

Số: /DBQG

Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2019

**BẢN TIN CẬP NHẬT VỀ HIỆN TƯỢNG ENSO
VÀ NHẬN ĐỊNH XU THẾ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỪ THÁNG 10 NĂM 2019 ĐẾN THÁNG 3 NĂM 2020**

**I. DIỄN BIẾN HIỆN TƯỢNG ENSO VÀ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TỪ
THÁNG 8 ĐẾN NỬA ĐẦU THÁNG 9/2019**

1. Khí tượng

1.1. Hiện tượng ENSO

Hiện tại, ENSO đang ở trạng thái trung tính với chuẩn sai nhiệt độ mặt nước biển khu vực NINO 3.4 ở mức $+0,3^{\circ}\text{C}$ trong tháng 8, và giảm xuống mức $-0,2^{\circ}\text{C}$ vào tuần đầu tháng 9/2019.

1.2. Xoáy thuận nhiệt đới

Từ tháng 8 đến nửa đầu tháng 9 có 02 cơn bão ảnh hưởng trực tiếp đến Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ; 03 áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) hoạt động trên Biển Đông, trong đó có 01 ATNĐ (đầu tháng 9/2019) ảnh hưởng đến đất liền nước ta. Cụ thể:

- Tối 02/8, bão số 3 (WIPHA) đi vào Móng Cái (Quảng Ninh). Bão gây gió mạnh cấp 8-9, giạt cấp 11 trên khu vực phía Bắc Vịnh Bắc Bộ, gây gió mạnh cấp 6-7, giạt cấp 8 ở khu vực Đông Bắc và Đồng bằng Bắc Bộ và một đợt mưa lớn ở các tỉnh Bắc Bộ, Thanh Hóa và Nghệ An.

- ATNĐ (06-08/8/2019): Sau khi hình thành ATNĐ di chuyển chậm theo hướng Bắc Tây Bắc sau chuyển hướng Đông Bắc và không ảnh hưởng đến đất liền nước ta.

- Sáng sớm ngày 30/8, bão số 4 (PODUL) đổ bộ vào đất liền các tỉnh Hà Tĩnh-Quảng Bình gây ra gió mạnh cấp 8-9, giạt cấp 10 ở vùng biển các tỉnh từ Nghệ An đến Quảng Trị; trên đất liền ven biển các tỉnh từ Nghệ An đến Quảng Trị có gió mạnh cấp 6-7, vùng gần tâm bão đi qua cấp 8, giạt cấp 9. Khu Đông Bắc, Đồng Bằng Bắc Bộ, Hòa Bình và Nam Sơn La, các tỉnh từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên Huế có mưa vừa, mưa to đến rất to.

- Sáng sớm ngày 3/9 ATNĐ đổ bộ vào các tỉnh từ Quảng Trị đến Thừa Thiên Huế với sức gió mạnh nhất cấp 6-7, giật cấp 8. Hoàn lưu của ATNĐ đã gây mưa lớn diện rộng ở các tỉnh Bắc và Trung Trung Bộ từ ngày 01-5/9.

- Ngoài ra, sáng ngày 02/9 một vùng áp thấp trên khu vực Giữa Biển Đông mạnh lên thành ATNĐ, tuy nhiên sau đó ATNĐ đã suy yếu nhanh thành một vùng áp thấp trên biển.

1.3. Mưa lớn diện rộng:

Tổng lượng mưa trong tháng 8/2019 ở trên đa phần cả nước đều cao hơn so với TBNN từ 30-80%, có nơi cao hơn trên 100%, đặc biệt ở Mộc Châu (Sơn La) 136%, Mai Châu (Hòa Bình) 137%, Bái Thượng (Thanh Hóa) vượt 151%; riêng khu vực Tây Bắc Bắc Bộ và các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ thấp hơn 30-60% so với TBNN cùng thời kỳ.

Trong tháng 8 và nửa đầu tháng 9, trên cả nước đã xảy ra 07 đợt mưa lớn vào thời kỳ 01-04/8, 05-10/8, 15-17/8, 20-23/8, 29-31/8, 01-05/9 và 9-12/9. Đặc biệt có 02 đợt rất lớn:

- Đợt 01: từ ngày 05-10/8, do ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam có cường độ mạnh, kết hợp với hoạt động của vùng xoáy thấp ở các mực khí quyển trên cao nên khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ đã có mưa vừa, mưa to đến rất với lượng mưa phổ biến 100-250mm; riêng khu vực Nam Tây Nguyên, Bình Phước và Đồng Nai 200-350mm, một số nơi có lượng mưa rất lớn như: Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk) 401mm, EaKmat (Đắk Lắk) 360mm, Trị An (Đồng Nai) 427mm, Bảo Lộc (Lâm Đồng) 356mm và đặc biệt tại đảo Phú Quốc (Kiên Giang) có lượng mưa lên đến 1160mm.

- Đợt 02: từ ngày 01-05/9 do ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới nên các tỉnh từ phía Nam Nghệ An đến Thừa Thiên Huế rất lớn với lượng mưa phổ biến 400-800mm; một số nơi có lượng mưa lớn hơn như: Vinh (Nghệ An) 878mm (vượt GTLS tháng 9/2002: 550mm), Hà Tĩnh 952mm (vượt GTLS tháng 9/1993: 478mm), Hương Khê (Hà Tĩnh) 933mm.

1.4. Nhiệt độ, nắng nóng:

Nhiệt độ trung bình:

Nhiệt độ trung bình tháng 8/2019 tại các khu vực trên phạm vi toàn quốc phổ biến cao hơn từ 0,5-1,5°C so với TBNN cùng thời kỳ.

Nắng Nóng:

Trong tháng 8 và nửa đầu tháng 9, ở khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ đã xuất hiện 2 đợt nắng nóng vào ngày 07-21/8 và 6-10/9. Trong đó, đợt nắng nóng từ 07-21/8, nhiệt độ cao nhất phổ biến 35,0-38,0°C, đặc biệt một số nơi đã vượt giá trị lịch sử (GTLS) như: Vĩnh Yên (Vĩnh Phúc): 38,5°C (vượt GTLS tháng

8/1990: 38,1°C), Sơn Động (Bắc Giang): 38,0°C (vượt GTLS tháng 8/1990: 37,5°C), Láng (Hà Nội): 39,4°C (vượt GTLS tháng 8/2015: 38,7°C), Hà Đông (Hà Nội): 38,5°C (vượt GTLS tháng 8/2015: 38,0°C), Quảng Ngãi: 39,9°C (vượt GTLS tháng 8/1993: 38,7°C) Hoài Nhơn (Bình Định): 40,0°C (vượt GTLS tháng 8/1999: 38,9°C).

2. Thủy văn

2.1 Khu vực Bắc Bộ:

Từ tháng 8 đến nửa đầu tháng 9, trên thượng lưu hệ thống sông Hồng-Thái Bình đã xuất hiện 2 đợt lũ vừa và nhỏ: đỉnh lũ tại Yên Bái (sông Thao) vượt báo động (BD) 2; tại Bến Đé (sông Hoàng Long), Lục Nam (sông Lục Nam) và Bằng Giang (sông Bằng) vượt BD1; tại hồ Hòa Bình (sông Đà) và Hà Giang (sông Lô) xấp xỉ BD1. Lũ quét và sạt lở đất đã xảy ra tại tỉnh Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Bắc Cạn.

Dòng chảy trên các sông suối khu vực phía Bắc, đặc biệt, dòng chảy đến các hồ chứa lớn trên lưu vực sông Hồng thiếu hụt so với TBNN từ 20-80%. Mực nước các hồ chứa lớn như Sơn La, Hòa Bình thấp hơn rất nhiều so với năm 2018, trong đó mực nước thấp nhất tại hồ Sơn La và Hòa Bình, thấp hơn cùng kỳ năm 2018 khoảng 17-18m. Tổng dung tích 5 hồ chứa lớn (Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang và Thác Bà) thấp hơn cùng kỳ so với năm 2018 khoảng 8,5 tỉ m³.

2.2. Khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên

Khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên:

Từ 02-05/8, do ảnh hưởng của hoàn lưu bão số 3 trên các sông ở Thanh Hóa đã xuất hiện một đợt lũ. Biên độ lũ lên trên sông Bưởi, thượng lưu sông Mã từ 5-8m, hạ lưu các sông từ 2-4m. Đỉnh lũ trên sông Bưởi ở mức BD2, thượng và trung lưu sông Mã ở mức BD2, riêng tại Cẩm Thủy trên BD3 0,1m; hạ lưu sông Mã còn dưới BD1. Trong đợt lũ này đã xảy ra lũ quét tại xã Nam Mèo, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Từ 06-10/8, trên hệ thống sông Srêpôk, sông Đồng Nai đã xuất hiện một đợt lũ. Biên độ lũ lên trên các sông từ 1-4m, riêng trên sông Srêpôk tại trạm Bản Đôn biên độ lũ lên là 8,69m. Đỉnh lũ trên sông Srêpôk tại Bản Đôn 176,56m (16h/07/8), trên BD3 1,56m; trên sông Đồng Nai tại Tà Lài 114,10m (13h/09/8), trên BD3 0,6m. Đỉnh lũ các sông khác ở mức BD1-BD2. Trong đợt mưa, lũ này tại các tỉnh Nam Tây Nguyên, Đồng Nai đã xảy ra ngập lụt diện rộng.

Từ ngày 2-6/9, trên các sông từ Thanh Hóa, Hà Tĩnh đến Thừa Thiên Huế và bắc Tây Nguyên đã xuất hiện 1 đợt lũ. Biên độ lũ lên ở thượng lưu sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố (Hà Tĩnh), sông Gianh, sông Kiến Giang (Quảng Bình),

sông Thạch Hãn (Quảng Trị) phổ biến từ 5-9m; riêng biên độ lũ lên tại trạm Chu Lễ (sông Ngàn Sâu) và trạm Đồng Tâm (sông Gianh) từ 10,4-11,9m. Đỉnh lũ trên các sông nhỏ ở Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế và Kon Tum ở mức BĐ1 và trên BĐ1; đỉnh lũ thượng lưu sông Ngàn Sâu (Hà Tĩnh), sông Gianh (Quảng Bình) vượt BĐ3 từ 0,37-0,95m; đỉnh lũ sông Kiến Giang (Quảng Bình), sông Thạch Hãn (Quảng Trị) dưới BĐ3 từ 0,14-0,26m. Do mưa lũ kéo dài nhiều ngày đã gây ngập lụt sâu diện rộng tại các tỉnh từ Hà Tĩnh đến Quảng Trị

Hiện tại, lượng dòng chảy trung bình trên phần lớn các sông chính ở Trung Bộ và khu vực Bắc Tây Nguyên phổ biến ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 12-52%; các sông ở Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Ninh Thuận thấp hơn TBNN từ 63-80%; riêng trên các sông từ Hà Tĩnh đến Quảng Trị và khu vực nam Tây Nguyên lớn hơn TBNN từ 30-262%.

Tình hình hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn: Trong tháng 7,8/2019, tình hình hạn hán thiếu nước, xâm nhập mặn đã diễn ra tại các tỉnh Trung Bộ từ Nghệ An đến Khánh Hòa; riêng tại các tỉnh từ Quảng Nam đến Phú Yên tình hình hạn hán, xâm nhập mặn xả ra gay gắt hơn. Từ cuối tháng 8 đến nay, tình hình hạn hán, xâm nhập mặn giảm dần. cục bộ vẫn đang xảy ra tại địa phương ngoài vùng cấp nước của các công trình thủy lợi ở các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Phú Yên.

Khu vực Nam Bộ:

Hiện tại (10/9), mực nước thượng nguồn sông Mê Công xuống chậm, mực nước thượng lưu ở mức thấp hơn TBNN từ 1,5-5,0m, ở trung và hạ lưu ở mức cao hơn TBNN từ 0,2-2,0m. Mực nước tại trạm Kratie (Campuchia) cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 3,6m, tại trạm Prek Kdam (trên sông Tonle Sap) ngày 10/9 là 7,52m thấp hơn TBNN 0,15m; mực nước trạm Kompong Luông (Biển Hồ) là 4,34m ở mức thấp hơn TBNN cùng kỳ 2,67m, thấp hơn cùng kỳ năm 2015 là 0,44m.

Tổng lượng dòng chảy 3 tháng mùa lũ (tháng 6-8), tại trạm Kratie thấp hơn TBNN 48%, thấp hơn năm 2015 là 17%. Riêng tổng lượng 10 ngày đầu tháng 9 tại trạm Kratie đã cao hơn TBNN 40%.

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên, mực nước cao nhất ngày 11/9, trên sông Tiền tại Tân Châu là 3,19m thấp hơn TBNN 0,35m, trên sông Hậu tại Châu Đốc là 2,52m thấp hơn TBNN 0,5m.

Tình hình hồ chứa trong 10 ngày đầu tháng 9/2019:

Hồ chứa thủy lợi: Dung tích trung bình các hồ thủy lợi từ Nghệ An đến Thừa Thiên Huế đạt từ 21-60% dung tích thiết kế (DTTK); các hồ từ Đà Nẵng đến Bình Thuận đạt từ 11-47% DTTK; các hồ ở khu vực Tây Nguyên đạt từ 55-88%.

Hồ thủy điện: Mức nước các hồ chứa thủy điện tại Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên phổ biến ở mức thấp, một số hồ đã xuống xấp xỉ mức nước chết như: Hương Điền, Sông Bung 4A, Sông Tranh 2, Vĩnh Sơn B, Vĩnh Sơn 5.

3. Hải văn

Từ tháng 8 đến nửa đầu tháng 9, sóng lớn xuất hiện cả trên khu vực ven biển, Bắc Trung, Nam Bộ do ảnh hưởng của bão/ATNĐ (số 3, 4, 5) kết hợp với gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh. Ngoài ra, hiện tượng mực nước biển dâng cao bất thường kèm theo sóng lớn (2-3m) gây sạt lở đê biển nghiêm trọng tại ven biển Tây Cà Mau là một thiên tai hải văn ít xảy ra tại khu vực.

II. DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG, THỦY VĂN, HẢI VĂN (từ tháng 10/2019 đến tháng 3/2020)

1. Hiện tượng ENSO

Theo các kết quả dự báo mới nhất về hiện tượng ENSO cho thấy: Nhiệt độ mặt nước biển khu vực NINO3.4 tiếp tục giảm và chuyển sang trạng thái trung tính từ tháng 8/2019. Dự báo trạng thái trung tính sẽ tiếp tục diễn ra trong các tháng cuối năm 2019 và đầu năm 2020 nhưng nghiêng về pha nóng

2. Bão/ATNĐ và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm

Dự báo, từ nay đến cuối năm 2019 có khả năng mật độ bão hoạt động trên khu vực Biển Đông ở mức ít hơn TBNN (khoảng 3-5 cơn); trong đó có khoảng 1-3 cơn ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta, trọng điểm là khu vực Trung Bộ và Nam Bộ. *Cần đề phòng khả năng xuất hiện của những cơn bão mạnh và có quỹ đạo phức tạp.*

Thời tiết chuyển mùa, tiếp tục đề phòng nguy cơ xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, sét, lốc, mưa đá trên phạm vi toàn quốc.

3. Nhiệt độ

Nhiệt độ trung bình tháng 10-12/2019 ở Bắc Bộ và khu vực từ Thanh Hóa-Thừa Thiên Huế cao hơn TBNN từ 1.0-1.5 độ, các nơi khác cao hơn TBNN từ 0.5-1.0 độ; từ tháng 01 đến tháng 3/2020 phổ biến ở mức cao hơn TBNN từ 0.5-1.0 độ.

4. Lượng mưa

4.1. Khu vực Bắc Bộ

Tổng lượng mưa tháng 10 thấp hơn TBNN từ 20-40%; tháng 11 ở mức xấp xỉ với TBNN; tháng 12/2019 và tháng 3/2020 cao hơn TBNN từ 20-40%; từ tháng 1-2/2020 thấp hơn TBNN từ 10-30%.

4.2. Khu vực Trung Bộ

Tổng lượng mưa tháng 10/2019 thấp hơn TBNN cùng thời kỳ từ 20-40%; tháng 11 khu vực từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên Huế ở mức xấp xỉ TBNN, khu

vực từ Đà Nẵng đến Bình Thuận thấp hơn TBNN từ 10-30%; tháng 12/2019 phổ biến ở mức cao hơn TBNN từ 20-40%. Các tháng 01-3/2020 ở mức thấp hơn từ 10-30%. *Đề phòng tình trạng thiếu hụt mưa trong các tháng chính mùa mưa*

4.3. Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ

Tổng lượng mưa tháng 12/2019 phổ biến ở mức cao hơn TBNN cùng thời kỳ từ 10-30%; tháng 11 ở mức thấp hơn TBNN từ 10-20%; các tháng 10/2019, tháng 01-3/2020 phổ biến ở mức thấp hơn từ 15-30%. *Khả năng mùa mưa ở khu vực kết thúc tương đương với TBNN, tuy nhiên trong các tháng cuối năm 2019 có khả năng vẫn xuất hiện các đợt mưa diện rộng trên khu vực.*

5. Thủy văn

5.1. Bắc Bộ

Trong tháng 10/2019, trên các sông suối khu vực Bắc Bộ sẽ xuất hiện lũ nhỏ với đỉnh lũ các sông phổ biến ở mức BĐ1 và dưới BĐ1, các sông suối nhỏ từ BĐ 1- BĐ2. Lũ quét, sạt lở đất có nguy cơ tiếp tục xảy ra tại khu vực vùng núi, đặc biệt khu vực Việt Bắc và Tây Bắc.

Từ tháng 11/2019-3/2020, nguồn nước trên các sông suối khu vực Tây Bắc, Việt Bắc và Đông Bắc thiếu hụt so với TBNN từ 20-50%; khu vực Đồng bằng Bắc Bộ, hạ lưu sông Hồng thiếu hụt từ 30-60%.

5.2. Khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên

Từ nay đến tháng 12/2019, là thời kỳ lũ chính vụ trên các sông ở khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên dòng chảy trên các sông có xu thế tăng dần. Lượng dòng chảy trên các sông ở Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên phổ biến thấp hơn TBNN cùng kỳ từ 10-35%, một số sông thấp hơn 50%.

Đỉnh lũ năm 2019 trên các sông có khả năng như sau: Các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An ở mức báo động BĐ1-BĐ2, xấp xỉ đỉnh lũ TBNN; các sông từ Hà Tĩnh đến Bình Thuận và khu vực Tây Nguyên ở mức BĐ2 – BĐ3, tương đương TBNN; trên một số sông suối nhỏ và thượng lưu các sông vẫn có khả năng xuất hiện lũ lớn.

5.3 Khu vực Nam Bộ:

Đỉnh lũ năm ở đầu nguồn sông Cửu Long khả năng đạt trên mức BĐ1. Thời gian xuất hiện mực nước đỉnh lũ năm có khả năng xảy ra vào cuối tháng 9 và nửa đầu tháng 10/2019.

Tình hình khí tượng thủy văn trên lưu vực sông Mê Công, vùng Đồng bằng sông Cửu Long còn diễn biến phức tạp, các địa phương ở Nam Bộ cần theo dõi chặt chẽ diễn biến và sớm có các biện pháp chủ động phòng chống ngập lụt, sạt lở ven sông vùng ngoài đê bao (tỉnh An Giang, Đồng Tháp) trong mùa lũ.

Nhận định đỉnh lũ năm ở đầu nguồn sông Cửu Long thấp hơn TBNN, nguy cơ về xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2019-2020 vẫn ở mức cao, các tỉnh ở đồng bằng Nam Bộ cần sớm có xây dựng các kế hoạch, kịch bản phòng chống hạn hán và xâm nhập mặn để chủ động ứng phó với tình hình thực tế trong thời gian tới.

6. Hải văn

Nguy cơ xuất hiện nước dâng do bão chủ yếu tập trung tại ven biển Bắc Trung Bộ trong tháng 10-11/2019. Ven biển Trung Bộ sẽ xuất hiện các đợt triều cường cao vào các ngày 11-14 tháng 10, 9-13 tháng 11 và 13-16 tháng 12 năm 2019, ngày 10-13 tháng 1 năm 2020. Tại ven biển Nam Bộ, nhiều đợt triều cường cao với mực nước tại trạm Vũng Tàu vượt 4,0m xuất hiện vào các ngày cuối tháng 10 và đầu tháng 11, các ngày giữa và cuối của tháng 11 và 12 năm 2019, các ngày từ 9-12 tháng 1 năm 2020. Hiện tượng sạt lở bờ biển tiếp tục diễn biến phức tạp nhất là trong các đợt triều cường kết hợp với gió mùa mạnh.

Bản tin dự báo khí tượng thủy văn thời hạn mùa tiếp theo được phát hành vào ngày 15 tháng 10 năm 2019.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ TN&MT;
- Bộ NN&PTNT;
- Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT;
- Văn phòng UBND Quốc gia và TP.HCM;
- Đài Tiếng nói Việt Nam; Đài Truyền hình Việt Nam;
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (Bộ QP);
- Cục BĐKH; Cục Quản lý TNN;
- Viện KTTV&BĐKH; Viện ĐC&KS;
- Lãnh đạo Tổng cục KTTV;
- Các đơn vị thuộc Tổng cục KTTV;
- Lãnh đạo Trung tâm, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, ĐBKH. ĐH.45.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Phúc Lâm